TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Liên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn
Ông Nguyễn Xuân Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa:*** Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1993 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn C, xã TQ, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Đào Duy D1, sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn C, xã TQ, huyện TH, tỉnhThanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Dung trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đào Duy D1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện qua thời gian tìm hiểu, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2015 tại UBND xã TQ, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia chồng tại xã TQ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh D1 không tu chí làm ăn, cờ bạc không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng hay chửi bới xúc phạm nhau. Đỉnh điểm mâu thuẫn vào tháng 3 năm 2023 chị về nhà mẹ đẻ sinh sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Duy D1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đào Thị Quỳnh A, sinh ngày 09/7/2016 và Đào Duy K, sinh ngày 13/02/2018. Ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu không được nuôi cả hai con thì nguyện vọng của chị là được nuôi dưỡng cháu Đào Duy K, còn anh D1 nuôi dưỡng cháu Đào Thị Quỳnh A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đào Duy D1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với ý kiến trình bày của chị D về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị Dung xin ly hôn, anh xác định cũng không còn tình cảm với chị D nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đào Thị Quỳnh A, sinh ngày 09/7/2016 và Đào Duy K, sinh ngày 13/02/2018. Ly hôn nguyện vọng của anh là được nuôi dưỡng cháu Đào Duy K, còn cháu Đào Thị Quỳnh A thì giao cho chị D nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ do địa phương cung cấp thể hiện: Về hôn nhân: Chị Bùi Thị D và anh Đào Duy D1 đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã Thiệu Quang. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại thôn C, xã TQ. Quá trình chung sống anh, chị bình thường, không có biểu hiện gì chính quyền địa phương phải can thiệp hòa giải. Thời gian gần dây (từ đầu năm 2023) chị Dung về nhà mẹ đẻ sinh sống. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không nắm bắt được do anh chị không báo cáo. Nay chị D xin ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật giải quyết. Về con chung: Chị D và anh D1 có 02 con chung là Đào Thị Quỳnh A, sinh ngày 09/7/2016 và Đào Duy K, sinh ngày 13/02/2018. Sau khi anh D1, chị D ly thân thì hai con có thời gian ở với mẹ, có thời gian ở với bố. Hiện nay hai cháu đang ở với mẹ. Anh, chị ly hôn việc giao nuôi con đề nghị Tòa án xem xét về điều kiện nuôi dưỡng, nguyện vọng của các cháu và các quy định của pháp luật để giải quyết. Hiện nay anh D1 là lao động tự do đang đi làm ngoài Hà Nội, còn chị D là lao động tự do làm tại địa phương. Về tài sản, công nợ: Chính quyền địa phương không nắm bắt được chị D, anh D1 có tài sản hay công nợ chung không, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/6/2023 cháu Đào Thị Quỳnh A có nguyện vọng được ở với bố.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án xử cho ly hôn với bị đơn, về con chung nguyện vọng được giao cháu Đào

Duy K cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đào Thị Quỳnh A cho anh D1 trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Đào Duy K cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đào Thị Quỳnh A cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu chị D cương quyết nuôi dưỡng cháu Duy K thì anh cũng đồng ý, anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Điều 51, 55, 57, khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Các Điều 271; 273; 278; 280 BLTTDS; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị D và anh Đào Duy D1.

Về con chung: Chị D và anh D1 có 02 con chung là Đào Thị Quỳnh A, sinh ngày 09/7/2016 và Đào Duy K, sinh ngày 13/02/2018. Anh, chị ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào độ tuổi, giới tính, nguyện vọng và khả năng nhận thức của các cháu nên giao cháu Đào Duy K cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đào Thị Quỳnh A cho anh D1 trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Bùi Thị D và bị đơn anh Đào Duy D1 là Tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn C, xã TQ, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

* *Về hôn nhân:* Chị Bùi Thị D và anh Đào Duy D1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 3 năm 2023 thì chị D mang con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án, anh chị đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh D1 là phù hợp theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

* *Về con:* Quá trình giải quyết vụ án anh, chị đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Đào Thị Quỳnh A, sinh ngày 09/7/2016 và Đào Duy K, sinh ngày 13/02/2018. Ly hôn quan điểm của anh, chị là được nuôi dưỡng cháu Đào

Duy K. Xét nguyện vọng nuôi con của cả hai người đều chính đáng, về điều kiện nuôi con cả chị D và anh D1 đều có thu nhập, chị Dung hiện làm hợp đồng nhân viên tạp vụ tại Công ty TNHH vận tải Hoàng Long, thu nhập hàng tháng là 7.000.000đ, anh D1 tuy không cung cấp được xác nhận thu nhập nhưng theo anh báo cáo hiện nay anh làm thợ xây thu nhập 10.000.000đ/tháng. Tuy nhiên, do cháu Duy K còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, còn cháu Quỳnh A có nguyện vọng ở với bố.

Tại phiên tòa anh D1 đồng ý giao cháu Duy K cho chị D nuôi dưỡng, giao cháu Quỳnh A cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận sự thỏa thuận về việc giao nuôi con giữa chị D và anh D1.

* *Về tài sản:* Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

* *Về công nợ*: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51; 55; 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; 273; 278; 280 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị D và anh Đào Duy D1 thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Công nhận 02 hai cháu Đào Thị Quỳnh A, sinh ngày 09/7/2016 và Đào Duy K, sinh ngày 13/02/2018 con chung của chị D, anh D1. Giao cháu Đào Duy K cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đào Thị Quỳnh A cho anh D1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị D, anh D1 có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2022/0000510 ngày 16/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị : Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSNDhuyện Thiệu Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa
- UBND xã TQ, huyện TH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Liên